TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ	*TP Bắc Kạn, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ sinh năm 1984.

* Bị đơn: Anh Nông Hồng Q sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: tổ B, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Nông Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Đ và bị đơn anh Nông Hồng Q thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao 01 con chung tên là Nông Hồng D, sinh ngày 23/10/2002 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu

Duyên). Giao 01 con chung tên là Nông Quốc D1, sinh ngày 03/8/2012 cho anh Nông Hồng Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Đ và anh Nông Hồng Q không nợ ai và không cho ai nợ.

*Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 05293, ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Hoàng Thị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND tp. Bắc Kạn (02b);
- Chi cục THADS tp. Bắc Kạn (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND phường X (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư